



NHỮNG ĐIỂM GIỐNG VÀ KHÁC NHAU CỦA SÁCH NGỮ VĂN 10 VÀ NGỮ VĂN 10 NÂNG CAO

• TS. ĐỖ NGỌC THỐNG

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Một trong những thay đổi của chương trình và sách giáo khoa (SGK) trung học phổ thông (THPT) môn Ngữ văn lần này là biên soạn hai bộ sách theo hai mức độ của chương trình. Sách biên soạn theo chương trình chuẩn gọi là Ngữ văn 10, sách biên soạn theo chương trình nâng cao gọi là Ngữ văn 10 nâng cao. Do đối tượng người học, tính chất và yêu cầu của mục tiêu đào tạo khác nhau nên việc biên soạn hai bộ sách theo hai chương trình tuy thống nhất nhưng có nhiều điểm khác biệt. Việc thể hiện thành hai bộ sách Ngữ văn có ưu điểm là giúp giáo viên (GV) và học sinh (HS) có thêm tài liệu để tham khảo, đối chiếu, so sánh... từ đó rút ra những kết luận cần thiết và phù hợp cho bản thân. Tuy nhiên cách thể hiện cụ thể của hai bộ sách nếu không chú ý sẽ gây nhiều khó khăn cho người dạy, người học và đặc biệt là khó khăn trong việc kiểm tra, đánh giá, thi cử. Trong nhà trường phổ thông, một GV có thể dạy cả hai bộ sách, vì thế cần nắm được những điểm giống nhau và khác nhau để thực hiện được tốt các yêu cầu của mỗi bộ sách.

I. Những điểm giống nhau

1. Hệ thống văn bản đọc - hiểu trong phần văn học (đọc văn) thống nhất (trừ những văn bản có thêm trong chương trình nâng cao - sẽ nêu ở phần khác nhau). Nói một cách khác, tất cả những văn bản đọc - hiểu có trong sách Ngữ văn 10 đều có trong sách Ngữ văn 10 nâng cao.

2. Phân bố các văn bản đọc hiểu (phần văn học) theo trình tự các tuần học là tương đương. Tuy nhiên do thời lượng học của hai chương trình khác nhau nên không thể tương ứng tuyệt đối.

3. Nội dung kiến thức và kĩ năng của các văn bản đọc-hiểu trùng nhau giữa hai bộ sách cùng bám sát và bảo đảm yêu cầu của Chuẩn chương trình đề ra.

4. Nội dung, yêu cầu về kiến thức và kĩ năng của phần tiếng Việt giữa hai bộ sách là giống nhau, dù cách thức thể hiện và khai thác có thể khác nhau.

5. Ngoài một số nội dung nâng cao, các nội

dung và yêu cầu về kiến thức, kĩ năng của phần làm văn giữa hai bộ sách là giống nhau (các kiểu văn bản, sự phân chia các kiểu văn bản cho mỗi học kì...). Tất nhiên cách trình bày có thể khác nhau.

6. Phương pháp dạy học và những yêu cầu đổi mới phương pháp, phương tiện dạy học Ngữ văn ở hai bộ sách cơ bản là giống nhau (Tính tích hợp, tích cực hoá hoạt động của người học, hình thành phương pháp đọc-hiểu và thói quen tự học, vận dụng đúng và có hiệu quả các phương tiện dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin...).

7. Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn học Ngữ văn ở hai bộ sách là thống nhất và tuân thủ theo yêu cầu của Chương trình và chuẩn chương trình.

II. Những điểm khác nhau

1. Thời lượng dạy học khác nhau. Ngữ văn 10 nâng cao: 4 tiết/tuần; Ngữ văn 10: 3 tiết/ tuần.

2. Nội dung học tập: sách Ngữ văn 10 nâng cao có thêm một số nội dung học tập mà Ngữ văn 10 không có. Cụ thể là:

2.1. Về văn bản đọc hiểu: một số văn bản-tác phẩm sau đây chỉ có trong Ngữ văn 10 nâng cao, không có trong Ngữ văn 10: Đẻ đất đẻ nước; Chữ Đổng Tử, Tục ngữ về đạo đức, lối sống.; chèo Kim Nham (trích đoạn Xuý Vân giả dại). Cảm hoài - Đặng Dung; Hàn nho phong vị phú - Nguyễn Công Trứ.; Quân trung từ mệnh tập (trích: Thư lại dụ Vương Thông) - Nguyễn Trãi, Thái phó Tô Hiến Thành), Phạm Tải, Ngọc Hoa (trích đoạn Ngọc Hoa đối mặt với bạo chúa), Dế chọi- Bỏ Tùng Linh, Tỳ bà hành - Bạch Cư Dị.

2.2. Về lí luận văn học: bên cạnh bài Văn bản văn học, sách Ngữ văn 10 nâng cao chú trọng hơn việc trang bị cho HS phương pháp đọc - hiểu bằng các bài lí luận như Đọc-hiểu văn bản văn học và Đọc hiểu văn bản văn học trung đại.

2.3. Về các nội dung làm văn: Sách Ngữ văn 10 nâng cao học thêm một số nội dung như: Lập ý theo các yêu cầu khác nhau, đọc để tích lũy

kiến thức, quan sát thể nghiệm đời sống, để văn nghị luận (đặc điểm và yêu cầu)...

Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng (Lí Bạch)

Ngữ văn 10 nâng cao	Ngữ văn 10
<p>1. Đối chiếu bản dịch nghĩa với bản dịch thơ và chỉ ra những chỗ đạt và chưa đạt.</p> <p>2. Hai câu thơ đầu có phải chỉ tả cảnh hoặc tường thuật sự việc thuần túy không?</p> <p>3. Hai câu thơ sau tả cảnh hay tả tình? Tự đặt vào vị trí tác giả để lí giải vấn đề, chú ý giá trị biểu cảm của của các từ: "lẻ loi", "bóng buồm", "mất hút", "chỉ thấy".</p> <p>4. Học thuộc bản phiên âm và bản dịch bài thơ.</p> <p>Bài tập nâng cao</p> <p>Thơ Đường có biện pháp lấy cái có "hữu" để nói cái không "vô" hoặc ngược lại. Hãy phân tích biện pháp nghệ thuật ấy trong bài thơ trên.</p>	<p>1. Xác lập mối quan hệ giữa không gian (lâu Hoàng Hạc- sông Trường Giang- Dương Châu), thời gian (tháng ba- mùa hoa khói) và con người (cố nhân...) trong bài thơ. Mối quan hệ ấy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện khung cảnh và tâm tình người đưa tiễn ?</p> <p>2. Sông Trường Giang là huyết mạch giao thông chính của miền Nam Trung Quốc. Mùa xuân trên sông Trường Giang hẳn có nhiều thuyền bè xuôi ngược, vì sao Lí Bạch lại chỉ thấy "cánh buồm lẻ loi" (cô phàm) của cố nhân?</p> <p>3. Anh (chị) hãy tự đặt mình vào vị trí của người đưa tiễn nhìn theo cánh buồm xa dần và dòng sông chảy vào cõi trời để cảm nhận tâm tình của thi nhân .</p> <p>Luyện tập</p> <p>1. Người ta thường cho rằng: Cái hay của thơ Đường là ở chỗ thể hiện được những "ý ở ngoài lời". Hãy "tìm ý ở ngoài lời" qua bài thơ này.</p> <p>2. Các nhà thơ thời Đường rất trân trọng tình bạn. Anh (chị) hãy suy ngẫm về vị trí và ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống ngày nay.</p> <p>3. Học thuộc bài thơ (phần phiên âm và dịch thơ)</p>

3. Cấu trúc sách: Cấu trúc sách Ngữ văn 10 có phần ghi nhớ (Ngữ văn 10 nâng cao không có ghi nhớ). Ngữ văn 10 nâng cao có thêm mục Tri thức đọc hiểu và Bài tập nâng cao (Ngữ văn 10 không có). Các bài học về tiếng Việt và làm văn ở hai bộ sách bố trí khác nhau. Chẳng hạn tuần đầu sách Ngữ văn 10 học bài Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ nhưng sách Ngữ văn 10 nâng cao học bài Văn bản. Mãi tới tuần 10 sách nâng cao mới học bài Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ. Sách Ngữ văn 10 có bảng phụ lục từ Hán - Việt nêu ở cuối sách, còn sách nâng cao không có bảng tra từ Hán Việt này.

4. Minh họa (ảnh chân dung và ảnh tư liệu): số lượng tranh ảnh ở sách Ngữ văn 10 nâng cao nhiều hơn ở sách Ngữ văn 10 (Sách Ngữ văn 10 nâng cao: 50 ảnh còn Ngữ văn 10 có 15 ảnh).

5. Cách khai thác nội dung bài học: hai bộ sách khác nhau ở hệ thống câu hỏi, cách hỏi và cách dẫn dắt trình bày vấn đề. Ví dụ: Dưới đây là hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài của hai bộ sách cho cùng một văn bản đọc - hiểu: Tại lầu

Phần Làm văn, ở các bài viết, sách Ngữ văn 10 nâng cao thường chỉ nêu một số đề văn (từ 4 đến 5 đề) để HS và GV tham khảo, không nêu gợi ý về nội dung và cách làm; còn ở sách Ngữ văn 10 sau khi nêu đề đều có phần gợi ý về nội dung và cách làm bài cho HS.

6. Chú thích: Hai bộ sách khác nhau ở số lượng từ ngữ cần chú thích và mức độ chi tiết của nội dung được chú thích. Trong trường hợp này chỉ nên tránh chú thích cùng một từ nhưng có nội dung ngược nhau.

7. Số bài viết ở Ngữ văn 10 nâng cao nhiều hơn. Ngoài việc luyện viết đoạn văn, sách nâng cao yêu cầu một năm HS phải viết 8 bài làm văn và một bài kiểm tra văn học (vào giữa học kì II)

Tóm lại, hai bộ sách có nhiều điểm giống nhau nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt. Khi tìm hiểu và dạy hai bộ sách, GV cần chủ động phân biệt và đánh giá sự khác nhau này một cách bình tĩnh và thích đáng.

Chúng tôi cho rằng hai bộ sách có sự khác nhau là bình thường. Trước hết vì chúng được biên soạn bởi hai tập thể tác giả khác nhau, theo

hai chương trình với hai yêu cầu có khác nhau. Một số nước có nhiều bộ SGK viết theo cùng một chương trình (nhất cương đa bản) nhưng nội dung và cách thức biên soạn rất khác nhau. Chẳng hạn hai bộ sách giáo khoa Văn học lớp 10 của Cộng hoà liên bang Nga (cùng do NXB Giáo dục Matxcova ấn hành 2004). Bộ I do Mansman chủ biên và bộ II do Côrôvin chủ biên. (Xem bảng so sánh nội dung hai bộ sách).

Hai bộ SGK văn học lớp 10 của Pháp cũng như thế¹. Cả hai bộ sách đều có các bài học về phương pháp đọc-hiểu (lecture méthode) một số tác phẩm thuộc một thể kỉ văn học nào đó. Bài học về phương pháp trong bộ sách thứ nhất mang tên Guide (hướng dẫn), ở bộ sách thứ hai mang tên Méthode (phương pháp). Nhìn vào cuốn sách dùng cho HS lớp 10 bộ sách thứ nhất, chúng tôi thấy có tới 36 bài hướng dẫn trải ra

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG HAI BỘ SÁCH

Bộ I	Bộ II
<p style="text-align: center;">Tập I</p> <p>Phônklo và văn học Văn học cổ đại Văn học trung đại (Đặng tơ...) Văn học phục hưng (Sêcxpia...) Chủ nghĩa cổ điển Văn học cổ điển Nga (Lômônôxốp) Chủ nghĩa tình cảm (duy tình) Chủ nghĩa lãng mạn (Bairơn) Từ chủ nghĩa lãng mạn đến chủ nghĩa hiện thực: + Gribôđốp + A. Puskin (từ 215- tr 333)</p>	<p style="text-align: center;">Tập I</p> <p>Chương 1: Nước Nga đầu Thế kỉ XIX - Những sự kiện lịch sử - Tư tưởng xã hội - Văn học Chủ nghĩa cổ điển Thế kỉ ánh sáng ở châu Âu và nước Nga Đécgiavin Chủ nghĩa tình cảm Chủ nghĩa lãng mạn: Giucốpxki, Bátchiukốp Chương 2: Nước Nga từ 1816-1825: Những sự kiện lịch sử - Tư tưởng xã hội - Văn học A. Puskin Chương 3: Nước Nga từ 1826-1840: Những sự kiện lịch sử - Tư tưởng xã hội - Văn học Lécmantốp Gôgôn</p>
<p style="text-align: center;">Tập II</p> <p>Lécmantốp Gôgôn Chiutép Gécxen Bandắc Ôxtơrốpxki Gônсарốp Đicken Tuốcgghênhhiếp Nhêcraxốp Sécnuđépki Phét Phlôbe</p>	<p style="text-align: center;">Tập II</p> <p>Chương I: Nước Nga những năm 1840. Những sự kiện lịch sử - Tư tưởng xã hội - Văn học- Biêlinxki và " Trường phái tự nhiên" Tuốcgghênhhiếp Gônсарốp Ôxtơrốpxki Chương II: Nước Nga từ 1850-1860- Những sự kiện lịch sử - Tư tưởng xã hội - Văn học Chiutép Phét Nhêcratxốp Đốt xtôiépki Chương III: Nước Nga từ 1880-1890- Những sự kiện lịch sử - Tư tưởng xã hội - văn học Léc cốp Tsêkhốp Kết luận</p>

Xem: *Littérature 2de (Textes et méthode) Hatier - 1996* và *Lettres (Textes-Méthodes - Histoire littDraire) 2de - Nathan, 1996*



trong 5 thế kỉ văn học. Chẳng hạn để đọc hiểu văn học Pháp thế kỉ XIX, HS cần nắm được một số khái niệm như: Tiểu sử tự thuật; Âm hưởng trữ tình; Kịch lãng mạn; Tiểu thuyết lãng mạn; Phép làm thơ; Thơ và văn xuôi; Văn bản miêu tả; Diễn văn báo cáo; Chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tự nhiên; Thế hư ảo (le fantastique).

Các bài hướng dẫn này thường ngắn gọn trong vòng 1 trang và được đóng khung. Khác với bộ sách của nhà xuất bản HATIER, bộ sách của nhà xuất bản NATHAN lại dành hẳn 50 trang đầu giới thiệu và trang bị cho HS Những yếu tố của phương pháp luận. Phần này trình bày thành 8 chương cho 5 thế kỉ văn học. Mỗi chương học rất kĩ (khoảng 12 trang) có kèm theo hệ thống bài tập để rèn luyện. Tám chương phương pháp đó là:

Phương pháp 1: Nghiên cứu một đề tài văn học: Hình thức của cái TÔI.

Phương pháp 2: Nghiên cứu một truyện thần thoại .

Phương pháp 3: Nghiên cứu một truyện triết học

Phương pháp 4: Nghiên cứu một trào lưu văn học

Phương pháp 5: Nghiên cứu một truyện ngắn hiện thực.

Phương pháp 6: Nghiên cứu một tập thơ

Phương pháp 7: Nghiên cứu một bức tranh

Phương pháp 8: Nghiên cứu cách viết bài luận

Thực ra phải khác nhau như thế mới có ý nghĩa... Cùng một tác phẩm, một hình tượng,

một chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn học có thể có nhiều cách hiểu khác nhau, vì thế hai bộ sách có thể khai thác khác nhau và nên khuyến khích HS chủ động trong việc tiếp nhận, chủ động nêu cách hiểu của chính mình... miễn là cách hiểu đó có sức thuyết phục, không gượng ép, không suy diễn bừa bãi, dung tục...

Tuy nhiên, đối với những khái niệm, thuật ngữ khoa học thì cần phải thống nhất. Cùng một thuật ngữ, khái niệm mỗi sách có thể trình bày kĩ càng hay sơ lược (nông hay sâu, rộng hay hẹp)... nhưng không thể nói ngược nhau (điều này có khác so với việc phân tích tiếp nhận hình tượng văn học vừa nêu ở trên).

Vấn đề quan trọng là khi ra để kiểm tra, đánh giá cần chú trọng yêu cầu cơ bản về chuẩn kiến thức và kĩ năng mà Chương trình đã quy định. Nghĩa là dù học bộ sách nào cũng thế thôi, nếu hỏi về tác phẩm hay vấn đề nào đó, thì yêu cầu người viết phải nêu được một số nội dung cơ bản, trọng yếu nhất định. Sau đó mới tính đến những yêu cầu riêng cho mỗi đối tượng và khuyến khích những cách hiểu khác, những suy nghĩ tìm tòi, sáng tạo, những nội dung phát triển mở rộng, nâng cao miễn là hợp lí.

SUMMARY

The article presents the similarities and differences of the two textbooks : Philology 10 and Advanced Philology 10.

MỘT ĐẶC ĐIỂM ...

(Tiếp theo trang 28)

1. Biến dạng đàn hồi của vật rắn là gì? Viết công thức xác định ứng suất của lực và nói rõ đơn vị đo.

2. Phát biểu và viết công thức của định luật Húc về biến dạng đàn hồi. Từ đó suy ra công thức của lực đàn hồi.

3. Giới hạn bền của thanh rắn là gì? Viết công thức và nói rõ đơn vị đo đại lượng này.

4. Tác dụng của lực làm biến dạng thanh rắn phụ thuộc yếu tố nào dưới đây:

A. Độ lớn của lực. B. Độ dài ban đầu của thanh.

C. Tiết diện ngang của thanh. D. Độ lớn của lực và tiết diện ngang của thanh.

5. Trong giới hạn đàn hồi, độ biến dạng tỉ đối tỉ lệ với:

- A. Tiết diện ngang của thanh; B. Ứng suất của lực;

- C. Độ dài ban đầu của thanh; D. Cả ứng suất của lực và độ dài ban đầu của thanh.

6. Giới hạn bền của thanh rắn phụ thuộc: A. Độ dài và chất liệu của thanh; B. Độ dài và tiết diện của thanh;

C. Chất liệu và tiết diện của thanh; D. Chỉ tiết diện của thanh.

Cách làm này của SGK Vật lí 10 biên soạn theo chương trình chuẩn là cách làm mới. Hi vọng các nhà khoa học, các thầy giáo, cô giáo sau khi đọc , sử dụng sách sẽ gửi cho nhóm tác giả những ý kiến phê bình, đóng góp để nhóm tác giả chỉnh sửa làm cho sách có chất lượng tốt hơn, góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy vật lí ở trường THPT.

SUMMARY

The author highlights a new conception of the functions of the textbook, a new idea about ways of developing the physics 10 textbook with some specific illustrations.